

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG X18

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

Hòa Bình, tháng 06 năm 2020



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Chiến lược, định hướng phát triển	12
6. Các rủi ro	12
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	14
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tổ chức và nhân sự	14
1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	15
2. Tình hình tài chính của Công ty	16
3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	18
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	19
1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2. Tình hình tài chính	19
II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	21
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	21
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc	21
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	22
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1. Hội đồng quản trị.....	22
2. Ban Kiểm soát	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát ..	27
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	28
1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ.....	28
2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ.....	28
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	29

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần	14
Bảng 2: Cơ cấu chi phí.....	14
Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý	14
Bảng 5: Tình hình tài chính	16
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/05/2020	17
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 26/05/2020	18
Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019	19
Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2018 - 2019	20
Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	22
Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát	24

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	5
--	---

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG X18

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: Công ty cổ phần Xi măng X18
Giấy CNDKDN số	: 5400253188 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 28/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 10/06/2019
Vốn điều lệ theo GĐKKD	: 61.557.770.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 61.557.770.000 đồng
Địa chỉ	: Xã Ngọc Lương, Huyện Yên Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam
Số điện thoại	: 0303.3866.062/ 0303.866.424
Số fax	: 0303.866.121
Website	: http://ximangx18.vn/
Mã cổ phiếu	: X18

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần Xi măng X18 (Trước đây là Nhà máy Xi măng X18) thành lập ngày 14/04/1977, là đơn vị kinh tế thuộc Tổng cục Công nghiệp quốc phòng – Bộ quốc phòng. Năm 2004 sáp nhập vào Công ty Tây Hồ - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng – Bộ Quốc phòng, năm 2007 tách khỏi Công ty Tây Hồ và trực thuộc Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.
- Các sự kiện khác:
 - + Công ty được cổ phần hóa từ tháng 1 năm 2007 có tên gọi Công ty cổ phần Xi măng X18 – Tổng cục công nghiệp quốc phòng – Bộ quốc phòng.
 - + Thực hiện Quyết định số 4693/QĐ-BQP ngày 09/11/2006 của Bộ Quốc phòng về việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xi măng X18, ngày 19/01/2017 công ty đã khớp lệnh giao dịch 2,38 triệu cổ phiếu, toàn bộ phần vốn Nhà nước đã được thoái hoàn toàn tại Công ty cổ phần Xi măng X18.
 - + Ngày 05/03/2017, Công ty đã họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, bầu Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã họp và ra Quyết định các chức danh trong Ban giám đốc và kế toán trưởng, cử đại diện theo pháp luật, thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp tại phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400253188 ngày 06/03/2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Chuyên sản xuất các loại xi măng: PCB và PC_{SR}

- **Địa bàn kinh doanh:**

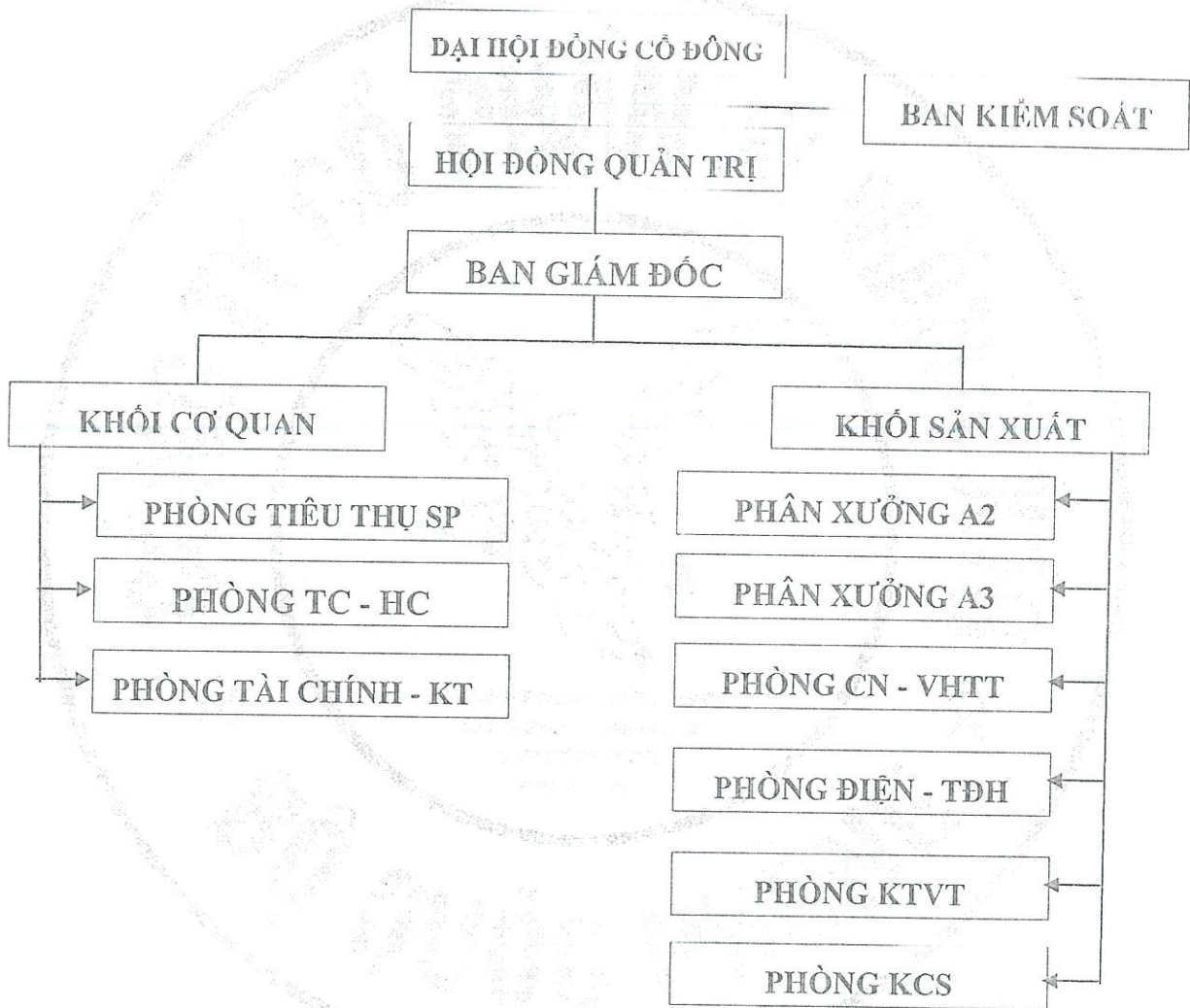
Xã Ngọc Lương, Huyện Yên Thủy, Tỉnh Hòa Bình.

4. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

✦ **Mô hình quản trị**

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quyền hạn như sau:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty;
- Quyết định sáp nhập, chuyển đổi, tổ chức lại và giải thể Công ty;

- Các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát là bộ phận hoạt động độc lập. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra trong các sổ cổ đông của công ty. Ban kiểm soát có quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, việc chấp hành điều lệ của Công ty, việc thực hiện các nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là đại diện các cổ đông được kiểm tra tính hợp pháp, hợp pháp trong công tác ghi chép sổ sách, báo cáo kế toán hàng quý, năm..

❖ **Giám Đốc kiêm chủ tịch Hội đồng quản trị:**

Là người quản lý công ty được bầu từ ĐHCĐ là người có quyền hành cao nhất thực hiện các nhiệm vụ do hội đồng thành viên góp vốn giao cho, chỉ huy tổ chức mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Là người đại diện hợp pháp của công ty chịu trách nhiệm với nhà nước, cấp trên và toàn thể cán bộ công nhân viên về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Là đại diện chính thức về đối ngoại, trực tiếp chịu trách nhiệm với các cơ quan ban ngành trên mọi lĩnh vực khách hàng;
- Trực tiếp phụ trách về phát triển khách hàng, tổ chức hành chính, tài chính kế toán, văn thư, lưu trữ;
- Là người ký kết toàn bộ hợp đồng và báo cáo, công văn, thư từ ra bên ngoài trừ phần đã ủy quyền cho những cán bộ cấp dưới quy định cụ thể;
- Không chỉ vậy, giám đốc còn là người đề cử các chức vụ trong công ty và quyết định thi đua, khen thưởng, kỷ luật, chủ tịch hội đồng tuyển dụng nhân viên.

❖ **Các Phó giám đốc (02 người)**

Là người giúp việc cho Giám đốc, có thể thay Giám đốc điều hành sản xuất, tổ chức quá trình sản xuất theo các định mức kinh tế kỹ thuật, nghiên cứu kỹ thuật, đào tạo bộ

dưỡng cán bộ và công nhân phù hợp với nhu cầu trước mắt và lâu dài của Công ty.

❖ **Các phòng ban, các tổ sản xuất**

Các phòng, ban nghiệp vụ, tổ sản xuất có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Phòng Tiêu thụ sản phẩm**

Giúp việc cho Giám đốc về công tác tiêu thụ sản phẩm

- Giúp việc cho Giám đốc để tìm hiểu và mở rộng thị trường tiêu thụ.
- Lập kế hoạch tiêu thụ xi măng hàng tháng, quý, năm cho các thị trường, các nhà phân phối, các đại lý bán lẻ, báo cáo lãnh đạo phê duyệt.
- Nghiên cứu các phương án, đề xuất các biện pháp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong từng thời kỳ, đảm bảo cân đối đủ số lượng dự trữ, lưu thông sản phẩm xi măng ở các nhà phân phối, các đại lý bán hàng của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc ký kết hợp đồng kinh tế tiêu thụ sản phẩm của Công ty, đề xuất các chính sách giá cả, khuyến mại, chiết khấu và thưởng cho các đối tượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Phân công, thực hiện nhiệm vụ tiêu thụ sản phẩm và thu hồi công nợ của các cá nhân và đại lý, nhà phân phối.
- Đôn đốc và chịu trách nhiệm thu hồi công nợ trong khâu bán hàng.
- Quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, giải quyết mối quan hệ và tinh thần phục vụ khách hàng.
- Tham mưu với lãnh đạo Công ty về phương thức tiêu thụ, mẫu mã, giá cả nhằm thu hút khách hàng, chiếm thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tổ chức công tác tiếp thị, nắm bắt, tổng hợp, dự báo nhu cầu thị trường trên từng địa bàn về số lượng, chất lượng và chủng loại xi măng, diễn biến giá cả thị trường, đề xuất biện pháp cung ứng đáp ứng nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng, phân tích đánh giá và lựa chọn thị trường.
- Theo dõi sát sự biến động của thị trường về giá cả, chất lượng, chủng loại xi măng, thị hiếu người tiêu dùng và nhu cầu xi măng các loại cũng như xi măng XI8 trên thị trường theo từng thời kỳ, nhằm xây dựng kế hoạch tiêu thụ và đề xuất với lãnh đạo điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tham mưu cho lãnh đạo tổ chức thông tin quảng cáo, giới thiệu sản phẩm hoặc tham gia triển lãm.
- Tổ chức mạng lưới tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, thị trường nhằm mở rộng thị trường, phát triển các đối tác để tiêu thụ sản phẩm cho Công ty.

❖ **Phòng Tổ chức – Hành chính**

- Giúp việc cho Giám đốc về công tác tổ chức quản lý nhân sự, quản lý hành chính, doanh trại và công tác đảng, công tác chính trị. Công tác vận tải, xúc ủi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc về việc lập kế hoạch sử dụng nguồn lao động, làm thủ tục ký kết hợp đồng lao động theo luật định.
- Thực hiện việc điều động nhân sự, xây dựng công tác tổ chức bộ máy quản lý điều hành sản xuất trong Công ty.
- Giám sát việc quản lý lao động.
- Giải quyết các chế độ chính sách với người lao động thuộc quyền quản lý của Công ty.
- Theo dõi việc chấp hành và tổ chức thực hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty về lao động tiền lương, tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu.
- Quản lý, lưu giữ hồ sơ nhân sự, xây dựng định mức, đơn giá tiền lương, xây dựng các phương án, quy chế trả lương, chia lương.
- Tổ chức thực hiện chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động.
- Theo dõi, kiểm tra và lập chứng từ đề nghị thanh toán các chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội cho Người lao động với cơ quan bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.
- Thực hiện các chế độ chính sách khác đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động theo luật định.
- Là thường trực của hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, hội đồng xét nâng lương, thu nâng bậc của Công ty.
- Tiếp nhận, theo dõi, phân phối, lưu trữ các công văn đi và đến đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu sản xuất kinh doanh, phân phối tài liệu theo quy định.
- Quản lý con dấu, đóng dấu văn bản theo đúng quy định văn bản theo đúng quy định của Pháp luật Nhà nước về quản lý con dấu.
- Quản lý, điều hành xe, máy phục vụ kịp thời cho sản xuất; xe phục vụ cán bộ công nhân viên đi công tác đảm bảo an toàn.
- Truyền đạt và theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện các chỉ thị, mệnh lệnh của giám đốc công ty tới các cơ quan, phân xưởng, tổ sản xuất.
- Chủ trì công tác lễ tân khánh tiết các hội nghị, quản lý nhà khách, nhà ăn ca, nhà trẻ, khu tập thể phục vụ cán bộ, công nhân viên tại Công ty đảm bảo định lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tiếp nhận thông tin và đăng ký xe con đi công tác, giám sát sự dịch chuyển tài sản,

dụng cụ trang thiết bị văn phòng và doanh trại. Tổ chức công tác bảo vệ tuần tra, canh gác, đảm bảo an toàn đơn vị.

- Phối hợp với cụm an ninh khu vực làm tốt công tác an ninh trật tự, thực hiện chế độ công dân, theo dõi quản lý, báo cáo các cơ quan chức năng về quản lý đoàn ra đoàn vào.
 - Chủ tịch hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và triển khai công tác đảng, công tác chính trị, các hoạt động của đoàn thể trong toàn công ty trên các mặt công tác theo quy định.
- ❖ **Phòng Tài chính – Kế toán**
- Giúp việc cho Giám đốc quản lý hệ thống tài chính, kế toán theo luật định.
 - Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong Công ty quản lý tài chính. Đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn tại đơn vị.
 - Thực hiện việc đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cân đối chi phí và nguồn thu để đảm bảo khả năng trả nợ các khoản vay.
 - Kiểm tra, kiểm soát, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước giúp Giám đốc chỉ đạo sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả kinh tế cao.
 - Có chức năng quản lý tài chính, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty.
 - Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê trong Công ty theo quy định.
 - quản lý, phân bổ quỹ tiền lương cho các bộ phận, thực hiện chia lương, chia thưởng cho người lao động trong toàn Công ty theo quy chế.
 - Tính toán, trích nộp các khoản nộp ngân sách nhà nước, các loại quỹ, phân phối lợi nhuận, quản lý tiền mặt, chi lương, chi thưởng.....
 - Phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia xây dựng định mức đơn giá tiền lương và định mức tiêu hao vật tư cho đơn vị sản phẩm, nghiên cứu các biện pháp giảm giá thành, giảm chi phí trong Công ty.
 - Thực hiện các quy định về chế độ quản lý tài chính theo quy định. Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế nội bộ, xây dựng quy trình và quản lý tài sản vật tư hàng hóa theo quy định.
 - Theo dõi quyết toán việc tiêu hao vật tư, nguyên nhiên vật liệu theo định mức khoán, đề ra các giải pháp hạn chế thất thoát vật tư tài sản tiết kiệm chi phí giảm giá thành sản xuất.
 - Chịu trách nhiệm về các số liệu tài chính của Công ty, mọi số liệu khi cung cấp phải thông qua Giám đốc, phải chịu trách nhiệm về số liệu pháp lý khi cung cấp theo pháp

lệnh kế toán thống kê đã ban hành.

- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời đúng chế độ kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ và đề xuất các biện pháp giải quyết, xử lý khi có trường hợp thất thoát gây ra.

❖ **Phòng Công nghệ - Vận hành trung tâm**

- Chịu trách nhiệm đảm bảo công nghệ sản xuất ổn định và đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện vận hành toàn bộ thiết bị, công nghệ tại trung tâm điều khiển trong suốt quá trình sản xuất đảm bảo an toàn và cho sản lượng, chất lượng cao
- Liên kết các bộ phận, công đoàn trong Công ty đảm bảo hoạt động thông suốt, giám sát chỉ đạo và thực hiện toàn bộ các công việc trong quá trình sản xuất theo kế hoạch và lệnh Giám đốc Công ty.
- Xây dựng các quy trình vận hành sản xuất, các công đoạn và từng cụm thiết bị đảm bảo chính xác và hiệu quả cao nhất.
- Điều chỉnh đơn phối liệu, đơn nghiền xi măng phù hợp TCVN và chủ trương của Công ty cho từng thời điểm, từng loại sản phẩm để có chất lượng tốt hiệu quả cao nhất.
- Chịu trách nhiệm phân loại chất lượng sản phẩm và xuất Clinker, xi măng đảm bảo đúng chất lượng.
- Quản lý phần mềm và các tài liệu, hồ sơ liên quan một cách khoa học.

❖ **Phòng Điện – Tự động hóa**

- Giúp việc cho Giám đốc Công ty về công tác quản lý toàn bộ hệ thống điện, nước, thiết bị tự động hóa các tủ DCS, theo dõi giám sát hoạt động các thiết bị tự động hóa trong Công ty.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ thiết bị điều khiển, tự động hóa, điện động lực, điện chiếu sáng của toàn công ty.
- Quản lý về mặt kỹ thuật mạng thông tin nội bộ, hệ thống mạng I an, Internet, máy tính của Công ty.
- Trực tiếp vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa khắc phục sự cố hệ thống thiết bị trong phạm vi được phân công đảm bảo an toàn cho người, thiết bị, đảm bảo năng suất, chất lượng và tiết kiệm vật tư nguyên liệu, năng lượng.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc phê duyệt các biện pháp, tính toán định mức vật tư, giám sát chất lượng các công trình thi công và gairi quyết các sản phẩm gia công sửa chữa không đúng thiết kế hoặc không đạt yêu cầu.

❖ **Phòng Kỹ thuật – Vật tư:**

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác quản lý Kỹ thuật Cơ điện, Công tác đảm bảo vật tư cho sản xuất.

- Xây dựng cá chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu trong quá trình sản xuất, sửa chữa thiết bị theo tiêu chuẩn cơ sở và theo quy trình hệ thống hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.
- Nghiên cứu đề xuất phương hướng phát triển công nghệ, các đề tài nghiên cứu về Quản lý khoa học công nghệ - Môi trường - An toàn. Xây dựng kế hoạch công tác cơ điện, lập quy trình vận hành các thiết bị sản xuất, quy trình vận hành hệ thống điện, cấp thoát nước, quy trình hướng dẫn bảo quản, sửa chữa các thiết bị.
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các tiến bộ khoa học , xây dựng các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học vào sản xuất.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc phê duyệt các biên pháp, tính toán định mức vật tư, giám sát chất lượng các công trình thi công và việc giải quyết các sản phẩm gia công sửa chữa không đúng thiết kế hoặc không đạt yêu cầu.

❖ Phòng KCS

- Giúp việc cho Giám đốc trong công tác giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn cơ sở và theo quy trình hệ thống quản lý chất lượng ISO. 9001-2008.
- Tổ chức theo dõi chặt chẽ có hệ thống các loại vật tư , nguyên nhiên vật liệu đầu vào, sản phẩm xuất xưởng đảm bảo chất lượng thông qua mạng lưới phân tích hóa.
- Cung cấp kịp thời các số liệu cho lãnh đạo để quyết định phương án tổ chức sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.
- Tổ chức điều hành việc kiểm tra chất lượng sản phẩm vật tư nguyên nhiên vật liệu nhập vào Công ty và chất lượng sản phẩm xi măng, Cliner xuất bán.
- Phát hiện và báo cáo kịp thời các sai sót trong quá trình sản xuất đồng thời đề ra các biện pháp xử lý khắc phục kịp thời.
- Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Giám đốc Công ty.
- Quản lý và sử dụng hóa chất và các phương tiện dụng cụ thí nghiệm, đo lường đã được giao theo phân cấp của công ty đảm bảo tính chính xác, an toàn và tiết kiệm theo đúng quy định.
- Hỗ trợ kỹ thuật đối với khách hàng cùng nhân viên tiêu thị.
- Nghiên cứu, điều tra nhu cầu khách hàng (về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm), đề xuất sản phẩm phù hợp với yêu cầu thị trường.
- Thường trực ISO, hợp chuẩn, quy chuẩn, quan hệ với các cơ quan đo lường, kiểm định phương tiện đo, đánh giá ISO.
- Thử mẫu, đối chứng mẫu. Kiểm tra giám sát KCS trong việc thực hiện, kiểm tra đảm bảo chất lượng đầu ra gồm: Chất lượng, mẫu mã, trọng lượng bao, số lượng bao.
- Giải quyết khiếu nại với khách hàng về chất lượng sản phẩm. Thiết kế, sửa đổi mẫu

mã bao bì khi có yêu cầu.

5. Chiến lược, định hướng phát triển

- Tận dụng lợi thế về nguồn vốn, nguồn nhân công, quỹ đất; cùng với kinh nghiệm sản xuất kinh doanh dày dặn nhằm tìm kiếm mở rộng những ngành nghề kinh doanh khác, khai thác triệt để các nguồn lực để tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Tập trung đầu tư thích đáng kể cả nguồn nhân lực và máy móc thiết bị cho hoạt động sản xuất với những giải pháp như: Cải tiến kỹ thuật (công nghiệp); cải tiến cơ chế quản lý, tuyển dụng, luân chuyển cán bộ, đào tạo và đào tạo lại lao động để nâng cao năng suất lao động.

- Chủ động trong công tác tìm kiếm việc làm, chủ trương nắm vững các mối quan hệ công việc trong địa bàn tỉnh, hướng tới phát triển công việc kinh doanh ra địa bàn của địa phương khác, mở rộng quy mô hoạt động Công ty ngày càng lớn mạnh.

Nâng cao chất lượng hoạt động, khẳng định thương hiệu trong kinh doanh. Mục tiêu đưa doanh nghiệp trở thành một trong những Công ty xây dựng có uy tín lớn trong địa bàn tỉnh.

- Đưa mô hình Công ty Mẹ - con vào hoạt động và khai thác triệt để những lợi thế của mô hình này, nhưng kết quả đạt được sẽ làm nền tảng cho việc xây dựng những mô hình kinh doanh khác của Công ty.

- Nâng cao chất lượng lao động thông qua tuyển dụng, đào tạo. Tiến hành kiện toàn lại bộ máy Công ty nhằm đạt được hiệu quả công việc cao nhất.

✦ Các mục tiêu phát triển bền vững

Định hướng phát triển dài hạn: Sản xuất xi măng và các sản phẩm sau xi măng phục vụ các công trình xây dựng dân sinh, môi trường sạch và giao thông nông thôn.....

Từng bước vững chắc đa dạng hóa ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

6. Các rủi ro

✦ Rủi ro kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong các

tháng cuối năm 2019, các nguy cơ từ việc kinh tế Mỹ suy thoái đã giảm đi, cùng với khả năng thương mại Mỹ - Trung đã đạt được thỏa thuận cho thấy các dấu hiệu lạc quan hơn đối với kinh tế thế giới trong năm 2020.

Kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6-6.8% của Quốc hội đề ra. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Năm 2020 ban đầu được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam. Các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch bệnh do chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có thể bị ảnh hưởng lớn trong năm 2020.

⚡ **Rủi ro luật pháp**

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

⚡ **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng mà Công ty tiến hành thực hiện theo quy định về hồ sơ xây dựng của từng dự án.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần

STT	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	312.872	100	412.469	100
	Doanh thu thuần	312.872	100	412.469	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Bảng 2: Cơ cấu chi phí

STT	Cơ cấu chi phí	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	312.890	97,20	374.513	90,80
2	Chi phí tài chính	21.964	6,82	47.082	11,41
3	Chi phí bán hàng	3.251	1,01	3.282	0,80
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.425	4,79	12.299	2,98
5	Chi phí khác	161	0,05	110	0,03
	Tổng cộng	331.727	103,06	437.286	106,02
	Doanh thu thuần	321.872	100	412.469	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

✦ Danh sách Ban điều hành

Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Quang Huy	Giám đốc
2	Ông Đinh Hoài Nam	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Thắng	Phó Giám đốc

4	Bà Nguyễn Thị Thủy	Kế toán trưởng
---	--------------------	----------------

✚ **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Không có

✚ **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tại thời điểm 31/12/2019, số lượng cán bộ và công nhân viên chức của Công ty là 210 người, chủ yếu là lao động hợp đồng dài hạn phục vụ cho sản xuất xi măng trên dây chuyền lò quay, hưởng lương theo đơn giá sản phẩm và được hưởng chế độ theo Luật lao động

❖ **Chính sách đào tạo**

Nhìn chung, Công ty cổ phần Xi măng X18 có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2019, Công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

2. Tình hình tài chính của Công ty

4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2018 và năm 2019

Bảng 4: Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	732.439	765.661	4,54%
2	Doanh thu thuần	312.872	412.469	31,83%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(40.154)	(24.705)	/
4	Lợi nhuận khác	105.015	(13)	/
5	Lợi nhuận trước thuế	64.861	(24.718)	/
6	Lợi nhuận sau thuế	64.861	(24.718)	/

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của X18)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	0,28	0,26
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,18	0,17
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	102,32	102,83
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	(4.417,30)	(3.631,05)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,49	9,39
Doanh thu thuần/Tổng TS	Lần	0,44	0,55

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG X18

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,73	(5,99)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	(131,31)	127,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	9,04	(3,30)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	(12,83)	(5,99)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	%	105,37	(40,15)

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.155.777 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.155.777 cổ phần (Trong đó 2.000.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ ngày 25/6/2019 đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 25/6/2020).
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông

⚡ Cơ cấu cổ đông

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/05/2020

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	00	00	0,00%
2	Cổ đông trong nước	83	6.155.777	100%
2.1	Tổ chức	03	441.999	7,18%
2.2	Cá nhân	80	5.713.778	92,82%
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	0,00%
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	0,00%
Tổng cộng		83	6.155.777	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ Xi măng X18 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/05/2020)

✦ *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 26/05/2020

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Phạm Quang Huy	Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai	2.810.000	45,65%
2	Lê Việt Hùng	Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa, Việt Nam	700.000	11,37%
3	Mai Quý Phi	Thị trấn Quất Lâm, Giao Thủy, Nam Định, Việt Nam	630.000	10,23%
4	Vũ Thị Thúy Diệu	Số nhà 23, tổ 29, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam	404.785	6,57%
5	Công ty TNHH HUNGKING Việt Nam	Số nhà 38, lô T13A, dự án khu phố 3,4, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	419.265	6,81%
Tổng cộng			4.964.050	80,64%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Xi măng X18 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/05/2020)

(*) Do trong năm 2019, Công ty đã phát hành riêng lẻ 2.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nên tỷ lệ sở hữu của một số cổ đông lớn đã bị giảm xuống so với năm 2018.

✦ *Danh sách cổ đông sáng lập:*

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty cổ phần Xi măng X18 đã tiến hành tăng vốn 01 lần, từ 41.557.770.000 đồng lên 61.557.770.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm giá trị:

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho máy móc vận hành sản xuất xi măng và điện cho sinh hoạt khối văn phòng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Công tác tìm kiếm công ăn, việc làm cho người lao động; mở rộng thị trường được lãnh đạo công ty quan tâm thực hiện.

Các Dự án đầu tư xây dựng được quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt, kịp thời cơ bản các dự án thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ hiệu quả. Công tác duy tu quản lý, sửa chữa cầu đường bộ bước đầu được cải thiện rõ rệt, điểm số từng bước được nâng cao và duy trì; tỷ lệ cơ giới hóa trong thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng ngày càng cao, qua đó đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công việc; góp phần vào việc thực hiện SXKD đạt hiệu quả, phần vốn Nhà nước tại công ty được bảo toàn.

Tiến hành rà soát lại trụ sở làm việc và ưu tiên những việc cần phải thực hiện trước như trang bị các thiết bị làm việc, cài đặt phần mềm phục vụ công tác lập dự toán, quản lý tài chính. Đưa cơ giới hóa vào công tác duy tu (máy thi công đào rãnh, san gạt lè) nhằm tăng hiệu quả công việc.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được quan tâm thực hiện; Công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; đời sống người lao động từng bước được nâng lên.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 8: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG X18

TÀI SẢN	31/12/2018 (triệu đồng)	31/12/2019 (triệu đồng)	%2019/2018 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	112.423	127.388	133,31%
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.233	2.484	76,83%
Các khoản phải thu ngắn hạn	10.473	8.483	80,99%
Hàng tồn kho	38.228	41.583	108,78%
Tài sản ngắn hạn khác	60.489	74.838	123,72%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	620.017	638.274	102,94%
Các khoản phải thu dài hạn	320	320	100%
Tài sản cố định	613.354	631.487	102,96%
Tài sản dài hạn khác	6.343	6.466	101,94%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	732.439	765.661	104,54%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của X18)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2018 - 2019

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2018 (triệu đồng)	31/12/2019 (triệu đồng)	%2019/2018 (%)
A. NỢ NGẮN HẠN	408.109	498.549	122,16%
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	147.219	147.011	99,86%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	27.059	16.877	62,37%
3. Thuê và các khoản phải nộp NN	2.267	667	29,42%
4. Phải trả Người lao động	3.764	5.208	138,36%
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	96.599	115.686	119,76%
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	18	100%
8. Phải trả ngắn hạn khác	27.627	27.490	99,50%
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	103.556	185.593	179,22%
B. NỢ DÀI HẠN	341.296	288.796	84,62%
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	341.296	288.796	84,62%

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG XI8

TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	749.405	787.345	105,06%
------------------	---------	---------	---------

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của XI8)

2.3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2019. Xem xét xây dựng mô hình Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, chống lãng phí.

2.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Cải tiến thiết bị, giảm chi phí tiêu hao Nguyên vật liệu
- Phát triển mở rộng thị trường tại các tỉnh lân cận

2.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán ngoại trừ (nếu có).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Các thành viên Hội đồng quản trị là những thành phần chủ chốt của Công ty, do vậy đảm nhiệm công tác chuyên môn nhiều, chưa nghiên cứu sâu Quy chế, quy định, luật ... dẫn đến chưa tham mưu kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các chiến lược, phương án sản xuất kinh doanh nhằm cạnh tranh với các Doanh nghiệp tư nhân tham gia vào lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng.

Trong năm 2019, HĐQT giám sát sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đạt được những kết quả tốt. Ban Giám đốc thực hiện đúng các Nghị quyết do HĐQT đề ra.

Tuân thủ các nguyên tắc về vệ sinh an toàn lao động, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, thực hiện vệ sinh môi trường đúng và đầy đủ.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách, khó khăn trong năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG X18

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Bảng 10: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tính đến ngày 31/12/2019	Số lượng chức danh TV HĐQT do từng TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Phạm Quang Huy	Chủ tịch Hội đồng quản trị	45,65%	0
2	Nguyễn Văn Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị	0,00%	0
3	Quách Văn Mười	Thành viên Hội đồng quản trị	0,00%	0
4	Phạm Bá Trịnh	Thành viên Hội	0,00%	0

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG X18

		đồng quản trị		
5	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên Hội đồng quản trị	2,45%	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xi măng X18)

↓ **Những thay đổi trong HĐQT**

Năm 2019, Công ty không có bất kỳ thay đổi gì trong cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

↓ **Kết quả thực hiện năm 2019**

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh với KH năm	So sánh với thực hiện 2018
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	323.393	375.309	412.567	109,93	127,57
2	Tổng chi phí (triệu đồng)	353.030	372.060	437.176	117,50	123,83
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	64.861	3.249	(24.718)	/	/

↓ **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2019**

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh trong Ban Giám đốc của Công ty nên có thuận lợi và thống nhất ý chí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc.

Các cuộc họp đều được ghi biên bản, các vấn đề quan trọng đều được HĐQT ra nghị quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc. Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Việc thực hiện chức năng giám sát Ban Giám đốc: Có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG XI8

Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

d. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập*
Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát*

Bảng 11: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 31/12/2019 (%)	Ghi chú
1	Quách Văn Mười	Trưởng ban	0%	
2	Vũ Đình Cửa	Thành viên	0%	Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2020
3	Lê Thị Thu Hương	Thành viên	0%	Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2020

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xi măng XI8)

b. *Hoạt động của Ban kiểm soát*

Trong năm Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao đúng theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, bao gồm các nội dung hoạt động sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua; Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch;
- Theo dõi, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;
- Kiểm soát các quy chế quản lý nội bộ đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc theo các quy định của Pháp luật và Công ty;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm;
- Kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với HĐQT và Ban giám đốc;

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

± **Kết quả giám sát đối với HĐQT tính từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/06/2019.**

Trong năm 2019 HĐQT điều hành hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty gồm các Ông, Bà như sau:

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Phạm Quang Huy; | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. |
| 2. Ông Lê Việt Hùng; | Chức vụ: Thành viên HĐQT. |
| 3. Ông Mai Quý Phi; | Chức vụ: Thành viên HĐQT. |
| 4. Ông Nguyễn Bách Việt, | Chức vụ: Thành viên HĐQT. |
| 5. Ông Nguyễn Văn Thắng | Chức vụ: Thành viên HĐQT. |

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.

± **Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thực thi nghiêm túc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Thông qua các cuộc họp thường xuyên với các phòng chuyên môn, Ban Giám đốc đã luôn theo sát những thuận lợi khó khăn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm linh hoạt có các biện pháp hiệu quả tháo gỡ vướng mắc kịp thời, nắm bắt thời cơ, kết quả cụ thể như sau:

± **Về việc sử dụng vốn, huy động vốn :**

▪ *Sử dụng vốn :*

Nguồn vốn hiện có của Công ty là các khoản tiền góp vốn của các Cổ đông, Công ty đang sử dụng đồng vốn để SXKD theo đúng quy định.

▪ *Huy động vốn :*

Theo kế hoạch SXKD và đầu tư XDCCB năm 2019, Công ty phải huy động vốn từ những nguồn vốn khác.

± **Thẩm định báo cáo tài chính**

▪ *Các chỉ tiêu tài chính đến ngày 31/12/2019:*

Khoản mục	Thực hiện (đồng)
Vốn điều lệ	61.557.770.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG XI8

Tổng doanh thu	412.567.290.863
Tổng lợi nhuận trước thuế	(24.718.472.633)
Lợi nhuận sau thuế	(24.718.472.633)

Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019:

Tài sản:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I- Tài sản ngắn hạn	638.273.708.074
1- Tiền	2.484.242.443
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	8.482.881.545
3- Hàng tồn kho	41.582.697.911
4- Các tài sản ngắn hạn khác	74.837.675.676
II- Tài sản dài hạn	638.273.708.074
1- Các khoản phải thu dài hạn	320.239.487
2- Tài sản cố định	631.487.056.241
3- Tài sản dài hạn khác	6.466.412.346
Tổng tài sản (I+II)	765.661.211.649

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I- Nợ phải trả	787.344.904.687
1- Nợ ngắn hạn	498.549.101.735
2- Nợ dài hạn	288.795.802.952
II- Nguồn vốn chủ sở hữu	(21.683.693.038)
1- Vốn đầu tư chủ sở hữu	(21.683.693.038)
2- Quỹ đầu tư phát triển	5.831.827.945
3- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(92.107.155.228)
Tổng nguồn vốn (I+II)	765.661.211.649

▪ Công tác quản lý tài chính:

- Về chế độ chi tiêu tài chính: Công ty đã tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính theo quy định hiện hành;

Công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng đầy đủ;

- Về chế độ ghi chép ban đầu, sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty: Công ty đang áp dụng phương pháp ghi sổ theo hình thức nhật ký chung, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định hiện hành của Nhà nước;

Việc trích lập các quỹ. Do hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn, lợi nhuận năm 2019 của Công ty là -24,7 tỷ đồng. Vì vậy, Công ty không thực hiện việc trích lập các quỹ trong năm.

- Về quản lý tài sản cố định, công cụ lao động. Công ty đã thực hiện kiểm kê TSCĐ, CCLĐ tại thời điểm 0h ngày 1/1/2020, đã lập Sổ, thẻ TSCĐ, CCLĐ, lưu hồ sơ và tính trích khấu hao TSCĐ, CCLĐ theo đúng quy định hiện hành.

✚ **Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

Trên tinh thần khách quan, minh bạch và tôn trọng lẫn nhau, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Thư ký công ty đã phối hợp hỗ trợ tốt để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao;

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành cơ bản phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Phạm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	0	
2	Lê Việt Hùng	Thành viên HĐQT	0	
3	Mai Quý Phi	Thành viên HĐQT	0	

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG XI8

4	Nguyễn Bách Việt	Thành viên HĐQT	0	
5	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	0	
II	Ban Kiểm soát			
6	Quách Văn Mười	Trưởng BKS	0	
7	Vũ Đình Cửa	Thành viên BKS	0	Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2020
8	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2020

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan

Bảng 14: Thống kê giao dịch của cổ đông nội bộ và những người có liên quan trong năm 2019

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Ngày bắt đầu – kết thúc giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu trước GD	Số cổ phiếu sở hữu sau GD	Tỷ lệ %	Lý do
I – Giao dịch của cổ đông nội bộ							
1	Vũ Đình Cửa	Thành viên BKS	02/04/2019 đến 04/05/2019	200.886	0	0%	Bán
II – Giao dịch của người có liên quan của người nội bộ							

(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng XI8)

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/ND-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán có ý kiến chấp nhận từng phần do hạn chế về việc Công ty vẫn tiếp tục

vốn hóa chi phí lãi vay với giá trị 13.782.773.886 đồng vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang sau khi Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy xi măng lò quay X18 Công suất 1.000T Clanke/ngày đã đi vào sử dụng. Đồng thời theo báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành số 885-14/BC-XD/ĐT-VAE phát hành ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty vẫn ghi nhận giá trị chi phí lãi vay nêu trên trong nguyên giá tài sản cố định tăng trong năm 2014 và khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư nhà máy nêu trên với giá trị 9.494.932.999 đồng đã được Công ty hạch toán tăng nguyên giá tài sản cố định là chưa phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10. Theo đó, vấn đề nêu trên vẫn chưa được xử lý sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới các chỉ tiêu liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

⚡ Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

⚡ Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số V.16 khoản lỗ lũy kế của Công ty đến 31 tháng 12 năm 2019 là (92.107.115.228) VND vượt quá vốn đầu tư của Chủ sở hữu. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Nợ ngắn hạn lớn hơn Tài sản ngắn hạn 371.161.598.160 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban giám đốc đã nỗ lực cải thiện tình hình kinh doanh (*Doanh thu 2019 tăng 32% so với năm 2018*), tiết kiệm chi phí (*Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu giảm 9%*) và tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các cổ đông, cụ thể trong năm 2019 Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 20.000.000.000 VND bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Đồng thời, Ban giám đốc Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Đơn vị trong nhiều năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào 31/12/2019 vẫn được lập dựa trên giả định Công ty hoạt động liên tục.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://ximangx18.vn/>.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG X18

Hòa Bình, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT, TCIC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đàm Quang Huy

